

Giá trị nghệ thuật hệ thống tượng cổ tại chùa Giác Lâm (TP.HCM)

ISSN: 2734-9195 08:05 15/01/2026

Các nghệ nhân xưa đã không chỉ tái hiện hình ảnh tượng thờ bằng vật chất, mà đã thành công trong việc thổi hồn vào mỗi tác phẩm, với tất cả những trần trở, khổ đau, an lạc và giác ngộ trên hành trình tu tập.

Giới thiệu: Hệ thống tượng cổ tại chùa Giác Lâm (Tp.HCM) là một trong những quần thể di sản Phật giáo quan trọng nhất tại Nam Bộ, bảo lưu khá nguyên vẹn 113 pho tượng tiêu biểu từ thế kỷ XVIII đến XIX. Bài viết phân tích các giá trị nghệ thuật đặc sắc của hệ thống tượng này thông qua kỹ thuật chế tác liên khối, nghệ thuật chạm khắc tinh xảo, kỹ thuật sơn son thếp vàng và phong cách tạo hình mang đậm bản sắc dân gian Nam Bộ.

Từ khóa: Chùa Giác Lâm, tượng cổ Phật giáo, điêu khắc gỗ, nghệ thuật Nam Bộ, sơn son thếp vàng.

Mở đầu

Chùa Giác Lâm bên cạnh là một ngôi Tổ đình danh tiếng, có mặt sớm nhất tại Thành phố Hồ Chí Minh với lịch sử gần 300 năm hình thành, nơi đây còn là bảo tàng lưu giữ hệ thống tượng cổ Phật giáo đồ sộ. Giá trị nghệ thuật của hệ thống tượng cổ tại đây được thể hiện phong phú và độc đáo qua chất liệu, kỹ thuật chế tác và phong cách tạo hình. Với 113 pho tượng cổ chủ yếu bằng gỗ và 7 pho tượng đồng, đây không chỉ là đối tượng thờ tự mà còn là những kiệt tác phản ánh trình độ thẩm mỹ đỉnh cao của nghệ nhân xưa, khẳng định vị thế của mỹ thuật Phật giáo Nam Bộ trong tiến trình phát triển văn hóa Việt Nam.

Kỹ thuật chế tác và xử lý chất liệu thuần thực



Hệ thống tượng ở chính điện Tam Bảo (Ảnh: tác giả)

Chất liệu gỗ đặc trưng

Giá trị nghệ thuật trước hết được thể hiện qua kỹ thuật chế tác và khả năng làm chủ chất liệu gỗ của các nghệ nhân. Phần lớn các pho tượng cổ tại chùa Giác Lâm được chế tác bằng gỗ mít nài, là các loại gỗ quý có tính bền, dễ chạm khắc, gắn bó lâu đời với nghề thủ công Nam Bộ. Theo nhà nghiên cứu Trần Hồng Liên, *“Yếu tố đặc trưng của nghệ thuật Phật giáo Nam Bộ là chất liệu chế tác tượng bằng gỗ mít rừng”*, điều này càng khẳng định cho tính truyền thống được hun đúc trong mỗi pho tượng cổ chùa Giác Lâm và qua bàn tay tài hoa của các nghệ nhân xưa đã thổi hồn vào chúng để trở nên sống động.

Kỹ thuật tạc tượng liền khối

Một trong những yếu tố kỹ thuật nền tảng, làm nên giá trị nghệ thuật đỉnh cao của hệ thống tượng cổ chùa Giác Lâm, chính là việc sử dụng kỹ thuật tạc tượng liền khối. Đây không đơn thuần là một lựa chọn về phương pháp chế tác, mà còn là một biểu hiện cô đọng cho trình độ tư duy hình khối, sự am hiểu chất liệu và đôi tay tài hoa của các nghệ nhân Nam Bộ xưa.

Kỹ thuật này đòi hỏi những yêu cầu khắt khe mà không phải người thợ nào cũng có thể đạt tới. Trước tiên, người nghệ nhân phải có tư duy hình khối, nhãn quan tổng thể.

Trước khi đặt nhát đục đầu tiên, người nghệ nhân phải nhìn thấy và hình dung trọn vẹn pho tượng nằm ẩn mình bên trong khối gỗ.

Họ phải tính toán chính xác tỷ lệ, bố cục, các tư thế co, duỗi, chuyển động của nhân vật trong một không gian ba chiều hoàn hảo. Bất kỳ một sai sót nào trong tư duy ban đầu đều sẽ dẫn đến việc phá vỡ cấu trúc của tác phẩm khi thực hiện; Kế đến, đòi hỏi sự chính xác tuyệt đối trong từng thao tác.

Quá trình tạc tượng liên khối là một quá trình loại bỏ dần phần gỗ thừa để hình hài pho tượng hiện ra. Điều này đồng nghĩa với việc mỗi nhát đục, nhát chạm đều không có cơ hội sửa sai. Nếu lỡ tay đục lẹm vào phần chính của tác phẩm, đặc biệt là các chi tiết mảnh mai như ngón tay hay tà áo, thì không thể phục hồi được, xem như làm hỏng cả một khối gỗ quý. Điều này đòi hỏi sự tự tin, kinh nghiệm và sự hợp nhất giữa ý tưởng và thao tác của người nghệ nhân. Sau cùng, người nghệ nhân phải am hiểu sâu sắc về chất liệu. Người nghệ nhân phải biết được thớ gỗ, đâu là chiều thuận, đâu là chiều nghịch để đưa lưỡi đục đi theo một cách mượt mà, tránh làm vỡ hoặc xơ sớ gỗ. Họ phải lường trước được những mắt gỗ hay khuyết tật tự nhiên bên trong thân cây để xử lý hoặc biến chúng thành một phần độc đáo của tác phẩm.

Dẫn chứng cụ thể cho việc sử dụng kỹ thuật tạc tượng liên khối tại chùa Giác Lâm chính là bộ tượng **Thập Bát La Hán**. Khi quan sát kỹ các pho tượng này, ta có thể thấy rõ các pho tượng có tư thế phức tạp. Nhiều vị La Hán không ở trong tư thế ngồi tĩnh tại, ngay ngắn. Có vị đang trong tư thế vươn vai, hai tay giơ cao; có vị đang ngồi gãi lưng, khuỷu tay gấp lại phía sau; có vị lại duỗi một chân ra phía trước một cách tự tại. Để tạo ra những chi tiết vươn ra khỏi khối chính của cơ thể như cánh tay, bàn chân từ cùng một khối gỗ, người nghệ nhân đã phải loại bỏ một lượng gỗ thừa cực lớn xung quanh, một công việc đòi hỏi sự kiên nhẫn và chính xác tuyệt đối. Sự liên lạc giữa y phục và thân thể. Các nếp áo, tà áo của các vị La Hán chảy tràn, uốn lượn một cách tự nhiên và hợp nhất hoàn toàn với phần thân thể. Không hề có dấu vết của các mối ghép hay khớp nối giữa các chi tiết.

Ví dụ, một dải áo choàng vắt từ vai xuống đầu gối là một khối điêu khắc liên mạch, cho thấy nó được tạc ra từ chính khối gỗ của phần thân chứ không phải một chi tiết làm riêng rồi gắn vào. Do đó, nếu sử dụng kỹ thuật lắp ghép thông thường, người thợ sẽ tạc riêng phần thân, hai cánh tay, rồi dùng mộng, chốt để gắn vào. Cách làm này đơn giản và tiết kiệm gỗ hơn nhiều, nhưng sẽ để lại các khớp nối, làm giảm đi tính thẩm mỹ và sự bền vững của pho tượng. Việc các nghệ nhân chùa Giác Lâm lựa chọn con đường khó khăn hơn là tạc liên khối đã cho thấy cái tâm và cái tầm của họ. Đó là ý thức tạo ra những kiệt tác nghệ

thuật trường tồn với thời gian, với một vẻ đẹp toàn vẹn và thống nhất. Biểu hiện của nó là một tư duy nghệ thuật cao, nơi người nghệ nhân hoàn toàn làm chủ không gian, chất liệu và hình khối.

Kỹ thuật chạm khắc tinh xảo và nghệ thuật biểu hiện

Khắc họa thần thái qua diện tượng



Bộ tượng La Hán lớn ở trên và nhỏ ở dưới tại chính điện. (Ảnh: Tác giả)
Bộ tượng La Hán nhỏ (TK XVIII) mang đậm nét Trung Hoa Bộ tượng La Hán lớn (TK XIX) mang nhân chủng người Việt

Nếu kỹ thuật tạc tượng liên khối thể hiện tư duy hình khối và tầm vóc của người nghệ nhân, thì kỹ thuật chạm khắc tinh xảo chính là nơi tài năng biểu đạt và sự tinh tế của họ được thăng hoa. Tại chùa Giác Lâm, kỹ thuật chạm khắc không chỉ dừng lại ở việc mô tả hình tướng bên ngoài mà đã đạt đến cảnh giới cao hơn nhằm khắc họa thần thái, lột tả nội tâm và thổi hồn vào từng thớ gỗ.

Sự tinh xảo này được thể hiện một cách nhất quán và đầy thuyết phục qua từng chi tiết nhỏ nhất trên các pho tượng. Khắc họa thần qua gương mặt, mỗi khuôn mặt là một chân dung tâm lý. Khuôn mặt là nơi tập trung cao độ nhất của nghệ thuật biểu cảm, và các nghệ nhân Giác Lâm đã chứng tỏ mình là những bậc thầy tâm lý học khi khắc họa thành công thế giới nội tâm phức tạp của từng nhân vật. Sự tinh xảo không nằm ở vẻ đẹp trau chuốt, mà ở chiều sâu và sự chân thực.

Các nghệ nhân không tạc ra những đôi mắt vô hồn theo một khuôn mẫu có sẵn mà mỗi đôi mắt là một câu chuyện chất chứa. Cụ thể, có những vị La Hán với đôi mắt nhắm hờ trong cõi thiền định sâu thẳm, mí mắt trĩu xuống thể hiện sự tĩnh tại tuyệt đối. Lại có những vị với đôi mắt mở to nhìn xa xăm, ánh mắt như chứa đựng nỗi trăn trở về kiếp nhân sinh. Đặc biệt, kỹ thuật khoét sâu và tạo khối ở hốc mắt kết hợp với những đường khắc mảnh quanh viền mắt đã tạo ra cái bóng đổ tự nhiên, khiến đôi mắt có chiều sâu và cảm giác như đang thực sự nhìn. Các nếp nhăn trên trán, ở khóe mắt và khóe miệng không chỉ là dấu hiệu của tuổi tác mà còn là ngôn ngữ của sự trải nghiệm và trí tuệ. Quan sát pho tượng La Hán Tĩnh Tọa, ta thấy rõ những nếp nhăn hằn sâu trên vầng trán rộng, thể hiện một cuộc đời tu tập đầy chiêm nghiệm và khổ hạnh. Những đường khắc này không hề thô cứng mà mềm mại, uốn lượn tự nhiên, cho thấy sự am hiểu sâu sắc của người nghệ nhân về giải phẫu cơ mặt và cách các cơ biểu cảm hoạt động.

Ngôn ngữ hình thể và chi tiết vi mô

Y phục trên các pho tượng Giác Lâm không phải là một khối gỗ cứng nhắc che phủ thân thể, mà là một yếu tố nghệ thuật sống động, góp phần tạo nên nhịp điệu và cá tính cho tác phẩm. Thách thức lớn nhất khi điêu khắc trên gỗ là tạo ra cảm giác mềm mại của vải. Các nghệ nhân Giác Lâm đã làm điều này một cách xuất sắc. Trên các pho tượng Bồ tát, những dải lụa, tà áo được chạm khắc với các đường cong uốn lượn, các nếp gấp đổ xuống một cách tự nhiên theo trọng lực, tạo cảm giác như đó là vải lụa thật. Đặc biệt, ở những điểm giao nhau hay chồng lên nhau, các nếp áo được xử lý khéo léo để tạo ra độ dày mỏng khác nhau, mang lại cảm giác chân thực về chất liệu. Các nếp áo không chỉ để trang trí mà còn là một thủ pháp tạo khối, tạo ra sự tương phản sáng tối, làm nổi bật hình thể của nhân vật.

Ở bộ tượng La Hán, các nếp áo được khắc sâu, dứt khoát, tạo thành những vệt sáng tối rõ rệt, thể hiện sự mạnh mẽ, cương nghị và khổ hạnh. Ngược lại, trên tượng Phật, các nếp áo thường chùng xuống một cách nhẹ nhàng, thể hiện sự thanh thoát và an nhiên; Sự tinh xảo của một tác phẩm điêu khắc đỉnh cao thường được quyết định bởi khả năng xử lý các chi tiết nhỏ.

Các nghệ nhân Giác Lâm đã không bỏ qua bất kỳ chi tiết nào, dù là nhỏ nhất. Bàn tay và các ngón tay được khắc họa vô cùng sinh động, thể hiện rõ cả giải phẫu học lẫn cảm xúc. Quan sát bàn tay của các vị La Hán, ta có thể thấy rõ từng đốt ngón tay, từng móng tay được trau chuốt cẩn thận. Không chỉ vậy, những đường gân nổi lên trên mu bàn tay, những khớp xương gồ lên đã lột tả thành công hình ảnh những nhà tu hành khổ hạnh, khắc khổ nhưng đầy nghị

lực. Các thủ ấn được thể hiện một cách chính xác, nhưng bàn tay vẫn có sự mềm mại, sống động chứ không hề khô cứng. Sự tỉ mỉ còn thể hiện trên các vật dụng đi kèm. Chuỗi hạt bồ đề trên tay một vị La Hán được khắc từng hạt tròn đều. Các hoa văn trên đế sen, trên y môn, hay các linh vật đi kèm (như con kỳ thú dưới chân Bồ tát Văn Thù) đều được chạm khắc với những đường nét chi tiết, sắc sảo. Cho thấy, kỹ thuật chạm khắc tinh xảo tại chùa Giác Lâm là sự thăng hoa của tài năng và tâm huyết. Nó vượt lên trên sự mô phỏng đơn thuần để đạt tới nghệ thuật biểu hiện, biến những khối gỗ vô tri thành những sinh thể có hồn, có tâm tư và có sức sống vượt thời gian. Chính sự tinh xảo đến từng chi tiết đã khẳng định một cách đanh thép giá trị nghệ thuật đỉnh cao, đưa hệ thống tượng cổ Giác Lâm trở thành một chuẩn mực của nghệ thuật điêu khắc Phật giáo Việt Nam.

Nghệ thuật sơn son thếp vàng và hiệu ứng thị giác





Tượng La Hán Đàm Thuận TK XVIII và TK XIX. (Ảnh: Tác giả)
Tượng nhỏ được đánh giá cao về tỷ lệ hình thể cân đối và các chi tiết tinh xảo, tay nghề cao
Tượng lớn tuy chưa cân xứng về hình thể, nhưng các quý tướng, y

Nghệ thuật sơn son thếp vàng không đơn thuần là một công đoạn trang trí bề mặt, đây là một bước hoàn thiện mang tính quyết định, một kỹ thuật chế tác phức hợp giúp nâng tầm pho tượng từ một tác phẩm điêu khắc gỗ trở thành một pháp khí linh thiêng, trang nghiêm.

Tại chùa Giác Lâm, kỹ thuật này được các nghệ nhân xưa vận dụng một cách khéo léo, thể hiện qua cả giá trị bảo quản lẫn giá trị thẩm mỹ và tâm linh, góp phần tạo nên không gian nghệ thuật, tín ngưỡng đặc trưng của ngôi cổ tự. Về mặt kỹ thuật, lớp sơn son thếp vàng đóng vai trò như một lớp áo kiên cố, bảo vệ phần cốt gỗ của pho tượng khỏi sự khắc nghiệt của môi trường.

Khí hậu Nam Bộ nóng ẩm, mưa nhiều là môi trường lý tưởng cho mối mọt, nấm mốc phát triển, có khả năng hủy hoại các tác phẩm điêu khắc gỗ một cách nhanh chóng. Quy trình sơn son truyền thống với nhiều lớp sơn và nhựa cây tự nhiên đã tạo ra một màng bọc kín, có khả năng chống thấm nước, ngăn chặn sự xâm nhập của độ ẩm và côn trùng. Lớp sơn dày, cứng sau khi khô đã gia cố bề mặt gỗ, giúp các chi tiết điêu khắc nhỏ, mỏng manh trở nên bền chắc hơn, hạn chế các tác động vật lý gây trầy xước hay gãy vỡ. Chính nhờ lớp áo này mà trải qua hàng trăm năm, hệ thống tượng cổ chùa Giác Lâm vẫn giữ được gần như nguyên vẹn hình hài và các chi tiết điêu khắc tinh xảo.

Nhà nghiên cứu Trần Hồng Liên cũng cho biết thêm: *“Về kỹ thuật tạc : nét độc đáo chính là dùng tia sơn, giọt sơn, mảnh kiến đắp trên đai của áo, mào...cho thấy trình độ kỹ thuật cao của nghệ nhân, có thể người Hoa Quảng Đông. Lý Thụy Long là người Minh Hương (là người Trung Hoa hoài vọng nhà Minh, chứ không phải người Trung Hoa lai Việt) quyền tiền xây chùa”.*

Theo nhà nghiên cứu Trang Thanh Hiền: *“Bên cạnh việc dựng nên ngôi chùa để làm thành một trung tâm tôn giáo tín ngưỡng, nơi chốn để thực hành các nghi lễ, thì ngôi chùa Việt có thể xem là một thực thể hàm chứa đầy đủ các giá trị văn hóa của người Việt. Ở đó các giá trị tri thức dân gian về các loại hình vật liệu như đá, gỗ, đồng, các cách thức đo đạc để tạo dựng nên một không gian tương thích giữa kiến trúc và điêu khắc; giữa ánh sáng trong chùa và việc sơn thếp các pho tượng làm sao cho các tác phẩm ấy vừa bộc lộ ra niềm tin tâm linh lại lấp lánh vẻ đẹp của nghệ thuật tạo hình”.* Bước vào chính điện chùa Giác Lâm, trong một không gian tương đối ít ánh sáng tự nhiên, chính ánh vàng lấp lánh từ các pho tượng đã tạo ra một hiệu ứng thị giác đặc biệt. Ánh vàng phản chiếu nhẹ nhàng trong làn khói hương trầm mặc, tạo nên một bầu không khí vừa ấm cúng, vừa linh thiêng, huyền ảo. Vàng là màu sắc của sự giác ngộ, của cõi Niết Bàn, của sự tôn quý tuyệt đối. Việc sử dụng vàng thếp lên tượng Phật,

Bồ tát chính là một cách trực quan hóa sự thiêng liêng, khiến người chiêm bái cảm nhận được sự kết nối với thế giới tâm linh. Các nghệ nhân không thếp vàng toàn bộ pho tượng một cách đồng đều. Họ đã vận dụng một cách tài tình thủ pháp tương phản giữa màu vàng rực rỡ của vàng quý và màu nền là sơn then (đen bóng) hoặc sơn son (đỏ thắm). Quan sát bộ tượng Di Đà Tam Tôn hay các vị Hộ Pháp, ta thấy rõ điều này.

Các nghệ nhân thường thếp vàng toàn bộ phần thân thể (da thịt) của các vị Phật, Bồ tát, trong khi phần y phục, đài sen hay các chi tiết khác được sơn son hoặc sơn then. Thủ pháp này tạo ra một sự tương phản mạnh mẽ, khiến cho hình tượng của các đấng giác ngộ trở nên nổi bật, tỏa sáng giữa không gian. Nó còn có tác dụng định hướng thị giác của người xem, tập trung sự chú ý vào những phần quan trọng nhất của pho tượng. Sơn son thếp vàng còn được các nghệ nhân dùng như một kỹ thuật để nhấn mạnh và tôn vinh các chi tiết điêu khắc.

Trên các bộ y phục của tượng, các nghệ nhân không sơn một màu đơn điệu mà thường dùng vàng để vẽ các họa tiết trang trí như hoa văn mây, sóng nước, hay viền áo. Ánh vàng trên nền sơn đỏ hoặc đen khiến các hoa văn này trở nên sống động, rõ nét, khoe trọn được tài năng chạm khắc của người nghệ nhân mà nếu chỉ để mộc sẽ rất khó nhận ra.

Phong cách tạo hình mang tính bản địa hóa



Tượng Bồ tát Địa Tạng ngồi trên con đẽ thính bằng đồng. (Ảnh: Tác giả)

Đây là pho tượng đồng được các chuyên gia nhận định quý hiếm và có giá trị cao về nghệ thuật, lịch sử văn hóa

Nghệ thuật tạo tác tượng Phật giáo ở Việt Nam là sự kết hợp hài hòa giữa triết lý Phật giáo và bản sắc văn hóa dân tộc, phản ánh sâu sắc đời sống tâm linh và thẩm mỹ của người Việt qua các thời kỳ lịch sử. Theo nhà nghiên cứu Trần Hồng Liên, tượng cổ chùa Giác Lâm mang hai phong cách nghệ thuật tiêu biểu: *Thứ nhất bộ tượng thế kỷ 18 mang yếu tố nhân chủng của người Trung Hoa (điển hình là bộ La Hán nhỏ), trang phục triều chính Trung Hoa. Thứ hai là bộ tượng thế kỷ 19 mang yếu tố nhân chủng của người Việt (bộ La Hán lớn), trang phục của tu sĩ người Việt.*

Tuy nhiên, một trong những giá trị nổi bật của hệ thống tượng cổ chùa Giác Lâm phải nhấn mạnh chính là phong cách tạo hình mang tính bản địa rõ nét.

Mặc dù ảnh hưởng từ mỹ thuật Phật giáo Trung Hoa là không thể phủ nhận, nhưng các nghệ nhân xưa đã khéo léo Việt hóa các hình tượng này để phù hợp với tâm thức và thẩm mỹ dân gian.

Các pho tượng đều mang tính ước lệ cao, hình khối hài hòa, gương mặt tròn đầy, phúc hậu, dáng ngồi ngay ngắn, nhẹ nhàng mà uy nghi. Biểu cảm trên khuôn mặt tượng thể hiện tinh thần từ bi, trí tuệ, siêu thoát nhưng vẫn gần gũi, dễ cảm nhận, phản ánh đúng quan niệm thẩm mỹ trung dung, hữu hình mà tĩnh tại của người Việt.



Bộ tượng Ngũ hiền tại chính điện (Ảnh: Tác giả)

Tiêu biểu là bộ tượng Thập bát La Hán lớn, mỗi vị có dáng ngồi, nét mặt, phong cách khác nhau nhưng không tách rời tổng thể hài hòa. Những đặc điểm như đầu tròn lớn, ánh mắt sâu, đôi mày cong, nụ cười thoáng nhẹ... đều là thủ pháp quen thuộc trong điêu khắc tượng gỗ Phật giáo cổ điển Việt Nam. Theo Phan Cẩm Thượng, bộ tượng La Hán ở chùa Giác Lâm là điển hình của lối “diễn hình tượng Phật giáo bằng ngôn ngữ dân gian hóa” gọi nên tính chất hiền hòa, nhân hậu và có hồn trong điêu khắc Việt. Điều này cho thấy sự dung hòa giữa yếu tố tôn giáo và yếu tố dân gian, tạo nên một phong cách riêng biệt, gần gũi với đời sống tinh thần của người Việt Nam.

Chiều sâu nội tâm và giá trị nhân văn

Giá trị nghệ thuật của tượng cổ chùa Giác Lâm không chỉ nằm ở vẻ đẹp hình thức mà còn ở chiều sâu biểu cảm, khả năng lột tả thế giới nội tâm phức tạp của từng nhân vật. Mỗi pho tượng là một chân dung tâm lý độc đáo. Nếu kỹ thuật chế tác và phong cách nghệ thuật tạo nên thân xác cho các pho tượng, thì khả năng biểu hiện chính là yếu tố thổi hồn vào chúng.

Giá trị nghệ thuật của hệ thống tượng cổ chùa Giác Lâm đạt đến đỉnh cao chính ở khả năng vượt qua sự mô tả hình tướng vật chất để đi sâu vào việc khắc họa thế giới nội tâm phức tạp, biến mỗi pho tượng thành một chân dung tâm lý sống

động.

Các nghệ nhân xưa đã không chỉ tạc một vị La Hán hay một vị Bồ tát; họ đã tạc nên sự trầm tư, nỗi ưu phiền, niềm an lạc và cả con đường tu tập đầy gian truân ẩn sau mỗi hình hài.



Hai pho tượng trong bộ tượng Ngũ Hiền tại chính điện (Ảnh: Trung tâm Bảo tồn di tích TP.HCM)

Phần diện tượng là nơi tập trung cao tài năng biểu hiện của nghệ nhân, nơi mỗi đường nét đều mang một ý nghĩa sâu sắc. Quan sát kỹ bộ tượng Thập Bát La Hán, ta sẽ thấy rõ sự đa dạng về thế giới nội tâm. Có vị với đôi mắt nhắm hờ, tĩnh tại, mí mắt trĩu nặng trong cõi thiền định sâu thẳm, toát lên sự an lạc tuyệt đối. Ngược lại, có vị La Hán với đôi mắt mở to, nhìn xoáy vào hư không, ánh mắt chứa đựng một nỗi trăn trở, ưu tư về kiếp nhân sinh khổ ải. Lại có vị với đôi mắt hướng lên trên, thể hiện sự giác ngộ, giao cảm với cõi thiêng liêng. Kỹ thuật khoét sâu hốc mắt đã tạo ra hiệu ứng ánh sáng và bóng tối, khiến đôi mắt có chiều sâu và cảm giác như đang thực sự có sinh khí. Pho tượng La Hán Tôn Bình được khắc họa với một nụ cười tươi, hiền từ và mãn nguyện. Đó không phải là một nụ cười gượng gạo, mà là sự an lạc tỏa ra từ nội tâm sau khi đã thấu triệt chân lý, thoát khỏi những ràng buộc của phiền não, sinh tử ở thế gian. La Hán Hoàng Vĩnh được khắc họa với vẻ mặt trầm tư và miệng không nở nụ cười, toát lên nét thiền vị và sự tĩnh tại tuyệt đối.

Trong khi đó, La Hán Đàm Thuận nở nụ cười rất tự nhiên, thư thái với ánh mắt nhìn xuống, đầu hơi cúi, trên tay cầm pho kinh, thể hiện được sự hỷ lạc khi chứng đắc được giáo pháp của Đức Phật. Ngoài ra, nhiều vị khác lại có đôi môi mím chặt, gương mặt cương nghị, thể hiện sự kiên định, ý chí sắt đá và nhẫn nhục trong quá trình tu tập vượt qua nghịch cảnh.

Mỗi tác phẩm nghệ thuật còn được thể hiện qua nhiều hình dáng, cử chỉ khác nhau. Các nghệ nhân đã sử dụng tư thế ngồi, đứng để bộc lộ tính cách và trạng thái của từng pho tượng. Hình ảnh vị La Hán Đổ Di với dáng ngồi chân hình chữ ngũ, hai tay bó gối, nhìn thẳng về phía trước với phong thái điềm tĩnh, không chỉ đơn thuần mô tả về hình dáng, mà còn ẩn dụ cho bậc thánh đã chứng ngộ đạo quả sau những năm tháng tu hành. Ngược lại, tư thế đứng thẳng lưng, hai vai mở rộng của các vị Hộ Pháp lại toát lên vẻ uy nghiêm, sức mạnh và sự cương trực của người bảo vệ chính pháp. Đặc biệt, tư thế ngồi co một chân, duỗi một chân đầy phóng khoáng của một số vị La Hán không chỉ phá cách về bố cục, mà còn thể hiện một tinh thần tự tại, giải thoát khỏi mọi ràng buộc của thế gian. Có thể nói, điểm xuất sắc nhất của nghệ thuật biểu hiện tại Giác Lâm là sự thống nhất tuyệt đối giữa tất cả các yếu tố điêu khắc. Từ gương mặt, ánh mắt, tư thế, dáng điệu, đến đôi tay... không tồn tại riêng lẻ mà cùng nhau cộng hưởng để kiến tạo nên một chân dung tâm lý hoàn chỉnh và đầy sức thuyết phục. Các nghệ nhân xưa đã không chỉ tái hiện hình ảnh tượng thờ bằng vật chất, mà đã thành công trong việc thổi hồn vào mỗi tác phẩm, với tất cả những trăn trở, khổ đau, an lạc và giác ngộ trên hành trình tu tập.

Kết luận

Hệ thống tượng cổ chùa Giác Lâm là phiên bản duy nhất không thể tái tạo, chứa đựng tâm huyết ăn chay niệm Phật để giữ thân tâm thanh tịnh của những người thợ xưa. Đại đức Thích Trí Đức nhấn mạnh giá trị của di sản nằm ở việc lưu giữ nguyên vẹn qua hơn 270 năm, là sự hội tụ giữa tư tưởng Đại thừa Bắc bộ, Trung bộ và nét mộc bản địa Nam Bộ.

Việc nghiên cứu và bảo tồn hệ thống tượng này không chỉ có ý nghĩa về mặt tôn giáo mà còn là nhiệm vụ quan trọng trong việc giữ gìn bản sắc mỹ thuật Phật giáo Việt Nam.

Tác giả: **Bùi Đình Huấn** - Khoa QLVH Khóa 13, Đại học Văn hóa TP.HCM

Tài liệu tham khảo:

(1) Trần Lâm Biền (2001), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb Văn hóa dân tộc.

- (2) Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí tập hạ*, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn.
- (3) Nguyễn Hiền Đức (1995), *Lịch sử Phật giáo Đàng Trong tập 2*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
- (4) Trang Thanh Hiền (2019), *Nghệ thuật tạo tác tượng Phật trong các ngôi chùa Việt*, Nxb Hà Nội.
- (5) Vũ Ngọc Khánh (2006), *Chùa cổ Việt Nam*, Nxb Thanh Niên.
- (6) Trần Hồng Liên (1997), *Di tích lịch sử - Văn hóa chùa Giác Lâm*, Nxb Khoa học xã hội.
- (7) Trần Hồng Liên (2014), *Chư tiền bối Tổ sư truyền thừa tại Tổ đình Giác Lâm*, Nxb Đồng Nai.
- (8) Diệp Thị Mẫn Nhi (2025), Đặc điểm nghệ thuật tạo tác tượng Phật giáo ở Việt Nam, Tạp chí nghiên cứu Phật học, *dac-diem-nghe-thuat-tao-tac-tuong-phat-giao-o-viet-nam.pdf* , ngày 08/ 5/ 2025.
- (9) Nguyễn Văn Quý (2023), *Chùa Giác Lâm - Công trình kiến trúc điển hình ở Nam Bộ*, Tạp chí Văn hóa Phật giáo, <https://tapchivanhoaphatgiao.com/luu-tru/20035>, Ngày 13/4/2023.
- (10) Phan Cẩm Thượng (1997), *Điều khắc cổ Việt Nam*, Nxb Mỹ Thuật.
- (11) Chu Quang Trứ (2000), *Tìm hiểu các nghề thủ công điêu khắc cổ truyền*, Nxb Mỹ Thuật.
- (12) Chu Quang Trứ (2001), *Sáng giá chùa xưa mỹ thuật Phật giáo*, Nxb Mỹ Thuật.
- (13) Chu Quang Trứ (2001), *Tượng cổ Việt Nam với truyền thống điêu khắc dân tộc*, Nxb Mỹ Thuật.